

Số: 440/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi  
hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường  
giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm 1 khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:*

*Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>1</sup>. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*...*

*c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.*

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025:

*“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:*

*...*

*l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

- Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật (gọi tắt là Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT).

## 2. Cơ sở thực tiễn

Theo điểm a khoản 1 Điều 3 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT: *“Trường giáo dục chuyên biệt là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, dành cho đối tượng học sinh khuyết tật cần các yêu cầu giáo dục đặc biệt theo phương thức giáo dục chuyên biệt với mục tiêu bảo đảm quyền được tham gia giáo dục, mở ra cơ hội học tập và học tập suốt đời đối với học sinh khuyết tật”*.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 trường giáo dục chuyên biệt là Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau (tiền thân là Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Cà Mau), dạy liên cấp từ mầm non đến trung học phổ thông, có tổ chức bán trú và nội trú cho học sinh. Trung bình mỗi năm học, trường có gần 300 học sinh. Năm học 2025 - 2026, trường có 286 học sinh. Dự kiến trong thời gian tới, tỉnh sẽ mở thêm một trường giáo dục chuyên biệt tại phường Hiệp Thành để đáp ứng nhu cầu học tập, can thiệp cho trẻ em, học sinh khuyết tật.

Do học sinh của trường giáo dục chuyên biệt thuộc đối tượng người yếu thế, đồng thời nhiều học sinh khuyết tật ngoài việc học tập tại trường còn theo điều trị, can thiệp tại các cơ sở khác để đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần nên phụ huynh gặp nhiều khó khăn về tài chính và điều kiện đi lại, đưa rước trẻ em, học sinh. Để góp phần bảo vệ đối tượng người yếu thế, chia sẻ gánh nặng về tài chính cho phụ huynh và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, học sinh tham gia hoạt động bán trú, nội trú tại trường, thời gian qua tỉnh đã vận dụng linh hoạt nhiều chính sách, biện pháp để hỗ trợ như: hỗ trợ tiền ăn bằng 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng; sinh hoạt phí 3.000 đồng/học sinh/ngày; mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000 đồng/ học sinh /năm học; đồng phục 02 bộ/học sinh/năm học; BHYT cho các em chưa được địa phương mua BHYT, khen thưởng học sinh và trang cấp đồ dùng ký túc xá, mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp, điện, nước phục vụ học sinh, kinh phí tổ chức các phong trào, hoạt động vì người khuyết tật<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, việc vận dụng các chính sách hỗ trợ nêu trên là tạm thời, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để áp dụng lâu dài. Vì vậy, cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau để làm cơ sở pháp lý phân bổ kinh phí hỗ trợ theo quy định, góp phần bảo đảm quyền được tham gia giáo dục, mở ra cơ hội học tập và học tập suốt đời đối với trẻ em, học sinh khuyết tật trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng dạy và học.

<sup>1</sup> Hằng năm, căn cứ kinh phí thực hiện của năm trước, đơn vị lập dự toán gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình cấp thẩm quyền.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

- Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.
- Góp phần bảo vệ đối tượng người yếu thế, chia sẻ gánh nặng về tài chính cho phụ huynh và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.
- Làm cơ sở pháp lý để phân bổ kinh phí hỗ trợ theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường giáo dục chuyên biệt nâng cao chất lượng dạy và học.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc soạn thảo dự thảo văn bản tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Được sự thông nhất chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 457-TB/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 47/HĐND-TT ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành tại Công văn số 2575/UBND-KGVX ngày 25 tháng 02 năm 2026.

Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định. Qua ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau đã được gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và hoàn thiện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Đồng thời các nội dung, mức hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau đã được Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Tờ trình số 410-TTr/ĐU ngày 07 tháng 5 năm 2026 và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất tại cuộc họp ngày 08 tháng 5 năm 2026.

Qua rà soát công tác quy hoạch các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh dự kiến mở thêm 01 trường giáo dục chuyên biệt tại phường Hiệp Thành. Để đảm bảo dự thảo Nghị quyết không bỏ sót đối tượng, ngày 10 tháng 5 năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo có Tờ trình số 3272/TTr-SGDĐT, trong đó trình lại dự thảo Nghị quyết và đổi tên thành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và thống nhất trình đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), trong đó có góp ý một số nội dung liên quan đến tên Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, nội dung và mức hỗ trợ.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau kèm theo Tờ trình số 4022/TTr-SGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2026, trong đó dự kiến kinh phí thực hiện là 6.080 triệu đồng/năm (thấp hơn dự kiến kinh phí trình thẩm tra 214 triệu đồng). Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung có điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra tại Công văn số 8615/UBND-KGVX ngày 05 tháng 6 năm 2026 và hoàn thiện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **b) Đối tượng áp dụng**

- Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) học tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 7 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh.

- Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú tại trường.

- Điều 5. Kinh phí thực hiện.

- Điều 6. Hiệu lực thi hành.

- Điều 7. Tổ chức thực hiện.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### **3.1. Nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh**

##### **a) Tiền ăn**

- Bán trú: Mầm non: 950.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học: 1.380.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở: 2.050.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học phổ thông: 2.100.000 đồng/học sinh /tháng.

- Nội trú: Mầm non: 1.750.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học: 2.400.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở: 3.550.000 đồng/học sinh nội trú/tháng; Trung học phổ thông: 3.650.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Sinh hoạt phí: 90.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Đồng phục và đồ dùng học tập: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.

d) Bảo hiểm y tế cho các học sinh khuyết tật nhẹ có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường không nằm trong danh sách được công nhận xã, phường an toàn khu chưa được địa phương mua bảo hiểm y tế: 4,5% lương cơ sở/tháng.

đ) Khen thưởng trong năm học: 800.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Xuất sắc”, 600.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Giỏi”, 400.000 đồng/học sinh tiểu học đối với danh hiệu “học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện”.

e) Kiểm tra thính lực: 750.000 đồng/học sinh/năm học.

g) Nội dung, mức chi hỗ trợ tiền ăn và sinh hoạt phí hưởng không quá 9 tháng/năm học.

h) Học sinh thuộc đối tượng được hưởng mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết này cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách tương đồng quy định tại các văn bản khác nhau của cấp thẩm quyền thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ hỗ trợ cao nhất.

### 3.2. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú tại trường

a) Trang cấp đồ dùng cá nhân mỗi 02 năm học được trang cấp một lần (Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác): mức chi hỗ trợ 510.000 đồng/học sinh bán trú, 1.150.000 đồng/học sinh nội trú.

b) Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh: mức chi hỗ trợ 5% tiền ăn của học sinh tương ứng từng cấp học.

c) Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung, mua thuốc thông thường, đồ dùng y tế: mức chi hỗ trợ 270.000 đồng/học sinh/năm học.

d) Mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp: mức chi hỗ trợ 180.000 đồng/học sinh/năm học.

đ) Làm thẻ, phù hiệu học sinh: mức chi hỗ trợ 50.000 đồng/học sinh/năm học.

### V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

| STT | Dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra<br>(nội dung in nghiêng là có sửa đổi, bổ sung)                                                                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Tên Nghị quyết:<br>Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tên Nghị quyết:<br>Nghị quyết quy định <i>nội dung và mức chi</i> hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú <i>tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i>                                       |
| 2   | <b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b><br>Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau trừ các đối tượng đã được chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. | <b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b><br><i>Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i>                       |
| 3   | <b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b><br>1. Học sinh học tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau.<br>2. Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau.<br>3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định tại Nghị quyết này.                                                                                                                                                                                                                | <b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b><br><i>1. Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) học tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i><br><i>2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.</i> |

| STT | Dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra<br>(nội dung in nghiêng là có sửa đổi, bổ sung)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | <p><b>Điều 3. Mức hỗ trợ học sinh</b></p> <p>1. Mức hỗ trợ tiền ăn: 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng. Hưởng không quá 9 tháng/năm học.</p> <p>2. Mức hỗ trợ tiền sinh hoạt phí: 90.000 đồng/học sinh/tháng. Hưởng không quá 9 tháng/năm học.</p> <p>3. Mức hỗ trợ tiền đồng phục và đồ dùng học tập: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>4. Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các học sinh khuyết tật nhẹ có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường không nằm trong danh sách được công nhận xã, phường an toàn khu chưa được địa phương mua bảo hiểm y tế: 4,5% lương cơ sở/tháng.</p> <p>5. Mức hỗ trợ khen thưởng trong năm học: 800.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Xuất sắc”, 600.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Giỏi”, 400.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện”.</p> <p>6. Mức hỗ trợ kiểm tra thính lực: 750.000 đồng/học sinh/năm học.</p> | <p><b>Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh</b></p> <p>1. Tiền ăn:</p> <p>a) Bán trú: Mầm non: 950.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học: 1.380.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở: 2.050.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học phổ thông: 2.100.000 đồng/học sinh/tháng.</p> <p>b) Nội trú: Mầm non: 1.750.000 đồng/học sinh/tháng; Tiểu học: 2.400.000 đồng/học sinh/tháng; Trung học cơ sở: 3.550.000 đồng/học sinh nội trú/tháng; Trung học phổ thông: 3.650.000 đồng/học sinh/tháng.</p> <p>2. Sinh hoạt phí: 90.000 đồng/học sinh/tháng.</p> <p>3. Đồng phục và đồ dùng học tập: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>4. Bảo hiểm y tế cho các học sinh khuyết tật nhẹ có hộ khẩu thường trú tại các xã, phường không nằm trong danh sách được công nhận xã, phường an toàn khu chưa được địa phương mua bảo hiểm y tế: 4,5% lương cơ sở/tháng.</p> <p>5. Khen thưởng trong năm học: 800.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Xuất sắc”, 600.000 đồng/học sinh đối với danh hiệu “học sinh Giỏi”, 400.000 đồng/học sinh <i>tiểu học</i> đối với danh hiệu “học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện”.</p> <p>6. Kiểm tra thính lực: 750.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>7. <i>Nội dung, mức chi hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này hưởng không quá 9 tháng/năm học.</i></p> <p>8. <i>Học sinh thuộc đối tượng được hưởng mức chi hỗ trợ tại Nghị quyết này mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách tương đồng quy định tại các văn bản khác nhau của cấp thẩm quyền thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ hỗ trợ cao nhất.</i></p> |
| 5   | <p><b>Điều 4. Hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú tại trường</b></p> <p>1. Hỗ trợ trang cấp đồ dùng cá nhân (Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác). Mức hỗ trợ: 1.080.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>2. Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh. Mức hỗ trợ: 5% tiền ăn của học sinh.</p> <p>3. Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung, mua thuốc thông thường, đồ dùng y tế. Mức hỗ trợ: 270.000 đồng/học sinh/năm học.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p><b>Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú tại trường</b></p> <p>1. Trang cấp đồ dùng cá nhân <i>mỗi 02 năm học được trang cấp một lần</i> (Chăn, màn và các đồ dùng cá nhân khác): <i>Mức chi hỗ trợ 510.000 đồng/học sinh bán trú, 1.150.000 đồng/học sinh nội trú.</i></p> <p>2. Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh: Mức chi hỗ trợ 5% tiền ăn của học sinh <i>tương ứng từng cấp học.</i></p> <p>3. Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho học sinh, lập tủ thuốc dùng chung, mua thuốc thông thường, đồ dùng y tế: Mức chi hỗ trợ 270.000 đồng/học sinh/năm học.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định                                                                                                                                                                                          | Dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra<br>(nội dung in nghiêng là có sửa đổi, bổ sung)                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <p>4. Mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp. Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>5. Chi tuyển sinh, xét tốt nghiệp; làm thẻ, phù hiệu học sinh. Mức hỗ trợ: 180.000 đồng/học sinh/năm học.</p> | <p>4. Mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, nhà bếp: Mức chi hỗ trợ 180.000 đồng/học sinh/năm học.</p> <p>5. Làm thẻ, phù hiệu học sinh: Mức chi hỗ trợ 50.000 đồng/học sinh/năm học.</p> |

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

### 1. Kinh phí thực hiện

- Dự kiến tổng kinh phí thực hiện bình quân mỗi năm khoảng 6.080 triệu đồng/năm.

- Nguồn kinh phí triển khai thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

### 2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Nghị quyết đủ điều kiện thi hành sau khi được thông qua và tổ chức thực hiện.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Tờ trình số 4022/TTr-SGDDT ngày 04 tháng 6 năm 2026; Tờ trình số 3272/TTr-SGDDT ngày 10 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 2352/TTr-SGDDT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 425/BC-STP ngày 06 tháng 4 năm 2026; (4) Các văn bản có liên quan).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau./

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo;
- Tư pháp; Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng: KGVX(L<sub>TT37</sub>); KTTH; NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Luân**